

Bản án số: 38/2024/DS-ST

Ngày: 16-9-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DÂN  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Dương Hà Ngân

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1) Ông Nguyễn Sỹ Thông

2) Ông Trương Văn Cường

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thu Hương - Thư ký tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xử án dân sự Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 255/2023/TLST-DS ngày 14/12/2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, ngày 14/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐST-DS, ngày 22/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2024/QĐST-DS ngày 04/9/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn 01, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt

- *Bị đơn*: Ông Võ Văn S

Địa chỉ: Thôn Th, xã Đăk S, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày*:

Trên cơ sở có sự quen biết, vào ngày 11/7/2019, tôi có cho ông Võ Văn S vay số tiền 120.000.000đ, hai bên có lập giấy viết tay và ông S có ký tại phần người vay tiền, hạn trả nợ vào ngày 23/7/2019. Tuy nhiên đến hạn, ông S không chịu trả nợ như đã hứa, mặc dù tôi đã đòi nhiều lần nhưng ông S vẫn chây ì, không chịu trả. Vì vậy tôi khởi kiện yêu cầu ông S trả số tiền nợ gốc là 120.000.000đ. Không yêu cầu trả lãi chậm trả.

- *Bị đơn ông Võ Văn S vắng mặt tại tòa án không có lý do, mặc dù được tòa án triệu tập hợp lệ*.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành triệu tập của tòa án, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Võ Văn S phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ gốc là 120.000.000đ. Bà L không yêu cầu tính lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện ông Võ Văn S phải có nghĩa vụ trả nợ, ông S có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại thôn Th, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về việc vắng mặt của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, theo kết quả xác minh tại Công an xã Đ ngày 19/02/2024, ông S có đăng ký hộ khẩu tại thôn Th, xã Đ, có số căn cước công dân 067083000xxx, tuy nhiên ông S hiện không sinh sống tại địa phương và không báo đã chuyển đi đâu. Vì vậy HĐXX xác định ông S có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại thôn Th, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt, Tòa án phải tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được và việc vắng mặt của bị đơn. Như vậy việc tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

Việc Bị đơn cố tình vắng mặt được coi là hành vi tự tước bỏ quyền chứng minh của mình theo điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ là 01 giấy vay tiền đề ngày 11/7/2019.

Xét thấy tài liệu trên là hợp đồng vay tiền, có thỏa thuận về lãi suất, thời hạn trả nợ. Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ, cần buộc ông Võ Văn S phải trả nợ cho bà L số tiền: 120.000.000 đồng.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của bà L được chấp nhận, nên ông L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả bà S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L

1. Buộc ông Võ Văn S có căn cước công dân số: 067083000xxx, địa chỉ hộ khẩu thường trú tại thôn Th, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ gốc là: 120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, và kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Võ Văn S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí: Buộc ông Võ Văn S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*)

Hoàn trả bà Nguyễn Thị L số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001758 ngày 06/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

**Dương Hà Ngân**